

Bản án số: 197/2023/HS-ST
Ngày 23-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ai;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Dân và ông Hoàng Công Hợp.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 228/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồ Uyên T, sinh năm 1977, tại tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số AAA, đường L V Q, phường B T Đ A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số BBB, đường L K 10-11, phường B T Đ, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình H (chết) và bà Hồ Thị N; có chồng và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 02-8-2022, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 03 tháng tù về “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (đã có Quyết định Thi hành án hình phạt tù); bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 15-12-2020, tạm giam ngày 20-12-2020 “có mặt”;

2. Nguyễn Trung B, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số CCC, đường N H Đ, Phường AA, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số 160/20/14, Đường Số X, phường B H H, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung L và bà Nguyễn Thị Tuyết D; có vợ và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 02-8-2022, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 03 tháng tù về “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (hiện đã có Quyết định Thi hành án hình phạt tù); bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 20-10-2020, tạm giam ngày 29-10-2020 “có mặt”;

Người bào chữa: Ông Lâm Quốc Việt, Luật sư Văn phòng luật sư Việt Tiên, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung B “có mặt”.

3. Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác: Ngh), sinh năm 1986, tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P L, xã P Th, huyện P T, tỉnh An Giang; nơi ở: Nhà số N, Đường Số M, Khu phố 2, phường A L A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn É (chết) và bà Nguyễn Thị N1; có vợ (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 20-10-2020, tạm giam ngày 29-10-2020 “có mặt”;

4. Nguyễn Chí P (tên gọi khác: Duy), sinh năm 1987, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp R N, xã T H, huyện V L, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở: Nhà số E15/5, Tổ 15, Ấp 5, xã V L B, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị H2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 20-10-2020, tạm giam ngày 29-10-2020 “có mặt”;

5. Phan Trần Đại V, sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 336/37D, đường N V L, Phường A, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số 168/27/6, đường B T Đ, Khu phố 7, phường B T Đ, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T2 và bà Trần Gia L; có vợ (không đăng ký kết hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Ngày 12/11/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 31/8/2014 và quyết định khác ngày 20/12/2013, án tích chưa được xóa); ngày 18/12/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về “Tội gây rối trật tự công cộng” (áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”); ngày 02/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 05 năm tù và tổng hợp hình phạt này với hình phạt 02 năm tù của bản án Tòa án nhân dân Quận 6, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 năm tù (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/8/2020 cùng các quyết định khác ngày 01/02/2016 và 08/10/2016, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 20-10-2020, tạm giam ngày 29-10-2020 “có mặt”;

6. Bành Văn X (tên gọi khác: Kiệt), sinh năm 1997, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện L T, tỉnh Quảng Bình; nơi ở: Nhà số 37/23/9, đường H V L, Khu phố 1, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bành Văn D và bà Trương Thị T3; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 12/5/2023, bị Cơ quan điều tra-Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ khẩn cấp, khởi tố bị can và tạm giam ngày 18/5/2023 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

bị cáo bị tạm giữ khẩn cấp trong vụ án này ngày 20-10-2020, tạm giam ngày 29-10-2020, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 12/11/2021 và thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

*Các bị hại:

1. Chị Ngô Thanh H4, sinh năm 1979. Nơi thường trú: Nhà số 286, đường V T T, Phường P, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nhà số F2/44I, Tổ 6, Ấp 6, xã V L A, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”;

2. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1975. Nơi thường trú: Ấp X Đ, xã B Â, huyện G C Đ, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Nhà số Â, Tổ A, Khu phố 8, phường T C H, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”;

3. Anh Sơn Rách T4, sinh năm 1991. Nơi thường trú: Ấp T, xã P H, huyện T C, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Nhà số 182, đường H T P, phường T T Tây, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”;

4. Anh Đặng Thanh L2, sinh năm 1970. Nơi thường trú: Ấp T V, xã T T, huyện C T, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Nhà số 4/7A, đường H G, Phường D, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”;

5. Chị Lê Thị V, sinh năm 1984. Nơi thường trú: Thôn V T, xã T M, huyện T T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Nhà PP, đường L V Q, phường B T Đ, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Cướp tài sản” của Phạm Hồ Uyên T.

1.1. Hành vi “Trộm cắp tài sản” (01 vụ).

Phạm Hồ Uyên T mới quen biết chị Ngô Thanh H4 thì có ý định chiếm đoạt tài sản của chị H4 nên lúc khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, T giả vờ đến rủ chị H4 đi mua quần áo để có cơ hội thực hiện. Do không biết được ý định của T nên chị H4 đồng ý và sử dụng xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59P2-984.18 điều khiển chở T chạy đến tiệm bán quần áo tại số 67, đường Bùi Dương Lịch, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân. Lúc đến nơi, chị H4 để xe phía trước cửa tiệm rồi cất chìa khóa xe vào trong lòng nón B hiểm và cầm vào để trong tiệm bán quần áo thì T lựa chọn quần áo đưa cho chị H4 vào phòng thay đồ mặc thử và khi chị H4 đi khuất, T liền lấy chìa khóa xe và chiếc xe của chị H4 điều khiển chạy tẩu thoát đến gặp Nguyễn Trung B kêu bán giá 8.000.000 đồng. Lúc này, tuy B biết được xe của T bán là do phạm tội mà có, nhưng thấy rẻ nên mua rồi tự mua biển số giả 59E2-044.22 của người rao bán trên mạng xã hội gắn vào xe để sử dụng cho đến ngày bị Công an kiểm tra tạm giữ xe. Đến ngày 16/12/2020, chị H4 đến Công an phường Bình Hưng Hòa B trình báo và được Cơ quan điều tra thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59P2-984.18 (bị thay biển số giả 59E2-044.22), do chị Nguyễn Ngọc Quế A (con của chị H4) đứng tên sở hữu và cho chị H4 mượn sử dụng bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại cho chị Anh nên chị H4 không có yêu

cầu T bồi thường thiệt hại; còn theo kết luận định giá tài sản thì, chiếc xe của chị H4 trị giá 26.000.000 đồng.

1.2. Hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (01 vụ).

Ngay trước lúc thực hiện hành vi “Cướp tài sản” của anh Nguyễn Thanh B (*Vụ 1 đã nêu ngay bên dưới*) vào ngày 20/7/2020 như đã nêu trên, T còn giả vờ nói với anh B là có người chào bán chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH với giá tiền 180.000.000 đồng nhưng T chỉ có số tiền 150.000.000 đồng nên kêu anh B góp thêm 30.000.000 đồng để mua xe bán lại kiếm lời rồi hứa sau khi mua được xe sẽ giao cho anh B quản lý. Khi đó, anh B tin là thật nên đồng ý và đưa cho T 30.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Đến ngày 16/12/2020, anh B đến Công an phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 trình báo và được Cơ quan điều tra-Công an Quận 12 thụ lý. Đến ngày 25/12/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 12 ra quyết định chuyển cho Cơ quan điều tra-Công an huyện Hóc Môn giải quyết thẩm quyền. Nhưng đến ngày 24/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã ra quyết định chuyển lại cho Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân nhập vụ án giải quyết chung. Tại đây, B yêu cầu T bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 30.000.000 đồng; còn đổi với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Luvias, biển số 59P1-098.41, do anh Phạm Quốc Hùng cầm cố cho T và không liên quan gì đến các hành vi đã nêu trên nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc xe này cho anh Hùng; riêng chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số thuê bao 0904763286 và 0937836786 của T vẫn còn bị tạm giữ.

1.3. Hành vi “Cướp tài sản” (04 vụ):

Vụ 1: Phạm Hồ Uyên T có quen biết với anh Nguyễn Thanh B vào đầu tháng 7/2020. Đến ngày 20/7/2020, T lấy 03 viên thuốc an thần, gây ngủ hiệu Rotunda (Rotundin-30mg) bỏ vào bịch nilon có chứa nước lọc bà buộc dây thun lại để cho thuốc hòa tan trong nước rồi mang đến Quán cà phê Suối Mơ, số 146, đường Nguyễn Ảnh Thủ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn gặp anh B theo hẹn. Lúc gặp anh B, T giả vờ nhờ anh B chở đến tỉnh Bình Dương để giới thiệu thầu công trình làm sắt, do Bình không biết T nhằm mục đích tạo hội chiếm đoạt tài sản của anh nên nhận lời và khi đó, anh B điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng nâu, biển số 59G2-300.18 chở T đi. Nhưng do không có cơ hội bỏ thuốc ngủ vào nước cho anh B uống nên đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T tạo cơ hội nói rằng khách hàng đang ở Quận 12 nên nhờ anh B chở quay lại Quán cà phê Suối Mơ. Tại đây, T tiếp tục nói với anh B là do khách hàng thích nhậu có hát Karaoke nên rủ anh B đến Quán Karaoke Big Bang, số 9/7E, đường Nguyễn Ảnh Thủ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn để tiếp người này, nhưng khi đến thì T vào phòng chỉ có 02 người và gọi bia lon Tiger ra nhằm tìm cơ hội bỏ thuốc an thần, gây ngủ vào bia cho anh B uống. Đến lúc anh B đi vệ sinh, T lấy bịch nilon nước có hòa tan thuốc an thần, gây ngủ đã chuẩn bị sẵn từ trước ra chiết hết vào ly bia của anh B và sau đó anh B đã uống hết ly bia này. Trong thời gian chờ thuốc phát huy tác dụng, T nói khách hàng hẹn gặp tại Quán cà phê Napoli, số 973, đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 nên nhờ anh B chở đến đó. Tại tầng 1 của Quán cà phê, anh B đã ngất thuốc nên gục xuống ngủ say; lúc này, T lấy chìa khóa xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu

vàng của anh B để trên bàn rồi xuống bãi giữ xe lấy chiếc xe của anh B chạy tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T điều khiển xe đến khách sạn ở khu vực ngã tư Gò Mây (không nhớ rõ địa chỉ) ngủ và cất giấu xe cho đến ngày 21/7/2020 nói với Nguyễn Trung B là có xe không giấy tờ cần bán. Khi đó, B biết rõ là xe do T phạm tội mà có nên nhận mua với giá rẻ là 12.000.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn gặp nhau mua bán tại bãi đất trống, cạnh nhà số 385, đường Phạm Đăng Giảng, Khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân; sau khi bán được xe cho B, T đã tiêu xài hết số tiền này. Riêng chiếc điện thoại di động của anh B, do T không mở khóa được nên đã vứt bỏ, không thu giữ được. Đến ngày 16/12/2020, anh B đến Công an phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 trình báo và Cơ quan điều tra-Công an Quận 12 thụ lý; đến ngày 23/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã ra Quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân nhập vụ án giải quyết chung. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng nâu, biển số 59G2-300.18 của anh B (*xe do anh Đàm Văn Thanh Toàn đứng tên sở hữu và đã bán cho anh Huỳnh Thiện Lành, anh Lành đã bán lại cho anh B và bị thay biển số giả* 59S2-020.20), Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại cho anh B. Còn theo kết luận định giá tài sản thì, chiếc của anh B trị giá 47.500.000 đồng; riêng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8, do không xác định được chi tiết nên không có cơ sở định giá và anh B không yêu cầu T bồi thường thiệt hại gì về chiếc điện thoại di động này.

Vụ 2: Phạm Hồ Uyên T có quen biết với anh Sơn Rách T4 vào đầu tháng 7/2020 và thấy anh T4 thường xuyên sử dụng xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150cc, biển số 84G1-604.71 nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đến sáng ngày 02/8/2020, T giả vờ hẹn gặp anh T4 tại Quán cà phê Vườn Đá, đường Hòa Bình, Quận 11 để nhờ chở đi thu tiền nợ và nếu thu được sẽ trả công 20.000.000 đồng thì anh T4 nhận lời và khi đó, T đến Quán trước kêu 01 ly cà phê sữa rồi lấy 03 viên thuốc an thần, gây ngủ hiệu Rotunda (Rotundin-30mg) đã nghiền sẵn ra bỏ vào ly cà phê. Đến lúc anh T4 điều khiển xe trên chạy tới thì T mời anh T4 uống ly cà phê đó rồi nhờ chở đến khu vực xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh. Trên đường đi, do thuốc phát huy tác dụng làm cho anh T4 mệt mỏi nên anh T4 giao xe cho T điều khiển chở chạy đến Quán cà phê Bolero, số A9/23A, Ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh. Tại đây, do thấy anh T4 nằm lên văng ngủ say nên T lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo và chiếc mô tô trên của anh T4 điều khiển chạy tẩu thoát đến gửi vào bãi giữ xe. Sau đó, T thuê Nguyễn Trung B làm giấy tờ và biển số xe giả để sử dụng nhằm tránh bị phát hiện. Theo đó, B thuê tên Trần Văn Kim làm giả Giấy đăng ký xe tên Lê Thị Ngọc Ngân, kèm theo biển số 71B2-548.43 (*theo giám định là giả*) giao cho T; lúc này, T vứt bỏ mất biển số xe thật 84G1-604.71 và chiếc điện thoại di động của anh T4; còn chiếc xe thì cất giữ tại nhà cho đến khi bị Công an phát hiện, thu giữ. Đến ngày 24/12/2020, anh T4 đến Công an xã Lê Minh Xuân trình báo và vụ việc này được Cơ quan điều tra-Công an huyện Bình Chánh thụ lý. Đến ngày 02/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã ra Quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan-Công an quận Bình Tân để nhập vụ án giải quyết chung. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150cc, biển số 84G1-604.71 (*bị thay bằng biển số giả 71B2-548.43*), Cơ quan điều tra đã

thu hồi giao trả lại cho anh T4. Còn theo kết luận định giá tài sản thì, chiếc của anh T4 trị giá 52.725.000 đồng; riêng chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, do không xác định được chi tiết nên không có cơ sở định giá. Anh T4 yêu cầu T bồi thường thiệt hại cho anh với tổng số tiền 9.000.000 đồng.

Vụ 3: Phạm Hồ Uyên T có quen biết với Anh Đặng Thanh L2 làm nghề sắt công trình xây dựng. Ngày 06/8/2020, T gọi điện thoại cho anh L2 hẹn đến Quán cà phê Bến Xưa, số 932, đường Quốc Lộ 1A, Khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân để bàn việc làm sắt công trình thì anh L2 nhận lời và khi đó, T đến Quán trước kê 01 lon nước uống Bò húc rồi lấy 03 viên thuốc an thần, gây ngủ hiệu Rotunda (Rotundin-30mg) đã được nghiền ra sẵn bỏ vào lon nước. Đến lúc anh L2 điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, biển số 71B3-568.87 chạy tới gặp T, 02 người vào phòng riêng ngồi nói chuyện, T đưa lon nước có pha thuốc cho anh L2 uống được một lúc thì anh L2 ngủ say tại chỗ. Thấy vậy, T lấy 01 điện thoại hiệu Redmi Note 7; 01 cái ví, bên trong có giấy tờ tùy thân và số tiền 700.000 đồng cùng với chiếc xe trên của anh L2 điều khiển chạy tẩu thoát. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh L2 được nhân viên của Quán kêu thức dậy đi về, đã phát hiện toàn bộ tài sản bị mất; riêng Chứng minh nhân dân và Giấy đăng ký xe đã nhặt lại được sau đó 01 ngày.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T không sử dụng được điện thoại của anh L2 nên vứt bỏ; tháo biển số xe thật 71B3-568.87 ra và nhờ Nguyễn Trung B giúp tìm mua biển số xe giả nào đó gắn vào xe nhằm tránh bị phát hiện thì B có đưa cho T 01 biển số xe 71B2-408.67 (*theo giám định là giả*). Sau đó, T thuê B làm Giấy đăng ký xe biển số 71B2-408.67 giả với giá 1.000.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng xe hoặc nếu có bán sẽ dễ bán hơn. Theo đó, B mua Giấy giấy đăng ký xe biển số 71B2-408.67 giả giao cho T. Đến ngày 15/12/2020, T bị Công an kiểm tra tạm giữ xe, riêng Giấy đăng ký xe được làm giả 71B2-408.67 đã làm mất trước đó. Còn phía anh L2, đã đến Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân trình báo vào ngày 04/11/2020 và được Cơ quan điều tra thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, biển số 71B3-568.87 của anh L2 (bị thay biển số giả 71B2-408.67), đã được thu hồi trả lại cho anh L2; còn theo kết luận định giá tài sản thì, chiếc xe trị giá 32.000.000 đồng và chiếc điện thoại là 2.000.000 đồng nên tổng trị giá tài sản của anh L2 bị chiếm đoạt là 34.700.000 đồng. Anh L2 yêu cầu T bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 2.700.000 đồng.

Vụ 4: Phạm Hồ Uyên T có quen với chị Lê Thị V làm nghề buôn bán gà ở khu vực ngã tư Bốn Xã, thuộc phường Bình Trị Đông. Qua đó, T biết chị V có nhu cầu xóa nốt ruồi trên mặt nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị V bằng cách, giả vờ hứa giúp tẩy nốt ruồi cho chị V thì chị V đồng ý. Do đó đến ngày 23/10/2020, chị V đưa T về phòng trọ-thuộc nhà số 48/94, Đường Số 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân rồi lên gác đưa 02 viên thuốc an thần, gây ngủ hiệu Rotunda (Rotundin-30mg) kê chị V uống nói là thuốc kháng viêm làm nhanh bong tróc nốt ruồi. Nghe vậy, chị V uống vào được một lúc thì bị chóng mặt, buồn ngủ và muốn nôn ói nên đi xuống nhà vệ sinh dưới trệt để rửa mặt và tắm. Khi đó, T cũng đi xuống theo giả vờ kê con của chị V là em Đào Thị Yến Nh (sinh năm 2008) đưa chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno của chị V cho T để giúp cầm

sạc pin (em Nh mượn của chị V và đang sử dụng chơi điện tử); vừa nói xong, T liền quay trở lên gác mở cái ví của chị V ra lấy 12.000.000 đồng và đi xuống lấy thêm chiếc điện thoại mà T đã kêu em Nhi đưa trước đó rồi tẩu thoát. Sau đó, chị V tỉnh lại đi ra ngoài đã phát hiện bị mất 12.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno nên đến Công an phường Bình Hưng Hòa B trình báo rồi sau đó được Cơ quan điều tra thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Đối với số tiền 12.000.000 đồng, T đã tiêu xài hết; riêng chiếc điện thoại di động do không sử dụng được nên đã vất bỏ mất; còn theo kết luận định giá tài sản thì, chiếc điện thoại di động của chị V trị giá 8.000.000 đồng nên tài sản mà T đã chiếm đoạt có tổng trị giá 20.000.000 đồng và chị V đã yêu cầu T bồi thường thiệt với số tiền này.

Theo các công văn số: 77/CV-DPTU2 và 78/CV-DPTU2 cùng ngày 26/4/2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 2 thì: *“Sản phẩm thuốc Rotunda”* (Rotundin-30mg) có tác dụng trị *“Mất ngủ do các nguyên nhân khác nhau”*; Liều dùng người lớn: An thần, gây ngủ: 1-2 viên trước khi đi ngủ. *“Do đó, người trưởng thành uống cùng lúc 03 viên thuốc (đã vượt qua liều thông thường) sẽ dẫn đến gây ngủ say”*. Thời gian để tiến vào giấc ngủ phụ thuộc vào khả năng hấp thu của người uống (theo lý thuyết là 60 phút); còn *“Việc có nhận biết, phản kháng, chống cự được khi người khác có hành vi chiếm đoạt tài sản của mình không thì phải tùy thuộc vào hành động của đối tượng gây án và cơ địa của người uống thuốc”*.

Đối với hành vi của Nguyễn Trung B và Phạm Hồ Uyên T làm giả Giấy đăng ký xe biển số 71B2-548.43, 71B2-408.67, 59Y1-526.46 và 50N1-790.81, đã bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt mỗi người 03 năm 03 tháng tù cùng về tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”* (theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2022/HS-ST, ngày 02-8-2022).

2. Về hành vi *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* của Nguyễn Trung B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Chí P, Phan Trần Đại V và Bành Văn X.

Vào lúc 15 giờ ngày 14/10/2020, Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Trật tự xã hội- Công an quận Bình Tân kết hợp với Công an phường An Lạc A kiểm tra hành chính nhà số 19, Đường Số 4, Khu phố 2, phường An Lạc A, quận Bình Tân do Nguyễn Văn H1 thuê để sửa xe. Qua kiểm tra, đã phát hiện 03 chiếc xe mô tô do người khác phạm tội mà có và một số chiếc xe mô tô khác có nghi vấn cũng thuộc trường hợp này nên Tổ công tác đưa tất đến Công an phường An Lạc A làm việc. Tại đây, H1 khai: H1 là người trực tiếp thuê nhà trên để sửa xe và làm nơi tiêu thụ xe mô tô, gắn máy không có giấy tờ do người khác phạm tội mà có. Sau đó thực hiện Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra tiếp tục làm việc với Nguyễn Trung B, Nguyễn Chí P, Phan Trần Đại V và Bành Văn X liên quan đến hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

2.1. Đối với hành vi tiêu thụ chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68B1-182.26 Nguyễn Văn H1: Vào đầu tháng 10/2020, tên Nguyễn Cẩm Duy đã mua chiếc xe mô tô này của tên Hoàng (không rõ lai lịch và chuyên trộm cắp xe mô tô trên địa bàn tỉnh Long An) với giá 6.500.000 đồng mà không có giấy tờ xe. Đến ngày 11/10/2020, Duy đưa xe đến bán cho Hậu với giá 8.000.000 đồng; lúc này, do xe không có giấy tờ nên H1 biết rõ là xe do người khác phạm tội mà có

nhưng vẫn nhận mua để bán lại kiếm lời. Còn thực trạng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68B1-182.26, số máy 1S93002022, số khung LCE1S9308Y002022 thì: Qua xác minh, xe do anh Nguyễn Thanh Quy đứng tên sở hữu và bị mất vào ngày 08/10/2020 tại ấp Trầm Lạc, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân đã ra thông báo và chuyển xe cho Cơ quan điều tra-Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để giải quyết theo thẩm quyền. Riêng theo kết luận định giá tài sản thì chiếc xe này trị giá là 8.000.000 đồng.

2.2. Đối với hành vi tiêu thụ chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 của Nguyễn Trung B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Chí P và Bành Văn X: Thông qua mạng xã hội Zalo, X biết tên Huê (không rõ lai lịch) rao bán chiếc xe này với giá 7.500.000 đồng nên vào ngày 06/10/2020, X hẹn gặp tên Huê tại khu vực Cầu vượt An Sương để mua xe và trả tiền. Lúc gặp nhau theo hẹn, do xe không có giấy tờ nên X biết rõ là xe do người khác phạm tội mà có nhưng thấy rẻ nên vẫn nhận mua với giá 7.500.000 đồng để bán lại kiếm lời. Sau khi mua được xe, X điều khiển xe chạy đến cất giấu tại khu vực Cầu Suối, thuộc xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh rồi liên hệ với B để tìm người bán lại xe này với giá 8.500.000 đồng. Khi đó, B biết xe do phạm tội mà có nhưng vẫn giới thiệu và cho X số điện thoại của P để tự liên hệ bán xe. Nhưng đến khoảng 19 giờ ngày 06/10/2020, B đưa Phong đến gặp X để xem xe; sau khi xem xe xong, do xe không có giấy tờ nên P biết rõ là xe do người khác phạm tội mà có nhưng thấy rẻ nên vẫn nhận mua với giá này và P hẹn sáng hôm sau đến lấy xe và trả tiền. Theo hẹn sáng ngày 07/10/2020, Phong đến gặp X tại khu vực Cầu Suối, thuộc xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh nhận xe và trả 8.500.000 đồng cho X. Sau khi mua được xe, Phong điều khiển xe chạy đến chỗ ở của B cất giữ trong lúc tìm người mua để bán lại kiếm lời. Sau đó thông qua mạng xã hội, Phong liên hệ bán xe này cho Hậu với giá 9.500.000 đồng và do xe không có giấy tờ nên Hậu biết rõ là xe do người khác phạm tội mà có nhưng thấy rẻ nên vẫn nhận mua với giá này để bán lại kiếm lời (nếu xe có giấy tờ sẽ bán được với giá 16.000.000 đồng). Đến ngày 08/10/2020, Phong gọi điện cho B đưa xe đến quán cà phê vỉa hè trên đường Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân để bán cho Hậu. Khi đó, B là người giao xe và nhận tiền 9.500.000 đồng của Hậu rồi mới đưa lại cho Phong thì Phong chia cho B 500.000 đồng. Còn thực trạng chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 (*bị thay bằng biển số 94D1-472.79 và theo giám định là giả*), số khung RLSBG41 J0E0101347, số máy G427101988. Xác minh, xe do anh Nguyễn Đình Thuận đứng tên sở hữu và đã bán cho Cửa hàng xe máy 96, số 994, đường Kha Vạn Cân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức vào ngày 04/9/2020; sau đó, Cửa hàng bán xe này lại cho anh Phạm Phúc Thịnh dưới hình thức mua trả góp giá 29.500.000 đồng và bị lấy mất vào ngày 04/10/2020 tại nhà số 18 Thống Nhất, phường Bình Thới, thành phố Thủ Đức có trình trình báo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Bình Tân ra thông báo và bàn giao chiếc xe này cho Cơ quan điều tra-Công an thành phố Thủ Đức giải quyết theo thẩm quyền. Riêng theo kết luận định giá tài sản thì chiếc xe này trị giá 22.000.000 đồng.

2.3. Đối với hành vi tiêu thụ chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 59U1-427.38 của Nguyễn Văn H1 và Phan Trần Đại V: Vào khoảng 08 giờ

ngày 14/10/2020, Vương đến khu vực đường Châu Văn Liêm, Quận 5 gặp tên Phong (không rõ lai lịch) để thỏa thuận mua chiếc xe này. Khi đó, do xe không có giấy tờ nên Vương biết rõ là xe do người khác phạm tội mà có, nhưng vì bán giá rẻ 6.500.000 đồng mới mua để bán lại kiếm lời. Sau khi mua được xe, Vương điều khiển xe chạy đến gặp Hậu chào bán với giá 7.500.000 đồng; khi đó, do xe không có giấy tờ nên Hậu biết rõ là xe do người khác phạm tội mà có, nhưng do bán giá rẻ mới nhận mua để bán lại kiếm lời. Tuy nhiên, do không có tiền trả ngay cho Vương nên hẹn chiều quay lại lấy tiền thì Vương đồng ý và để xe lại đi về. Còn thực trạng chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 59U1-427.38, số máy JF46E-0004115, số khung: RLHJF 4605DY004098 thì: Qua kết quả xác minh, xe do chị Phạm Thị Nội đứng tên sở hữu và đã bán lại cho chị Trần Thị Ngọc Đài; đến năm 2019, chị Đài cho chị Nguyễn Thị Ngọc Vân chiếc xe này sử dụng thì bị mất vào ngày 13/10/2020 tại Công viên 23/9, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 có trình báo nên Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân đã ra thông báo và bàn giao xe cho Cơ quan điều tra-Công an Quận 1 giải quyết thẩm quyền. Riêng theo kết luận định giá tài sản thì chiếc xe này trị giá 16.000.000 đồng.

2.4. Đối với hành vi của Nguyễn Trung B về tiêu thụ chiếc xe mô tô biển số 59G2-300.18 và chiếc xe mô tô biển số 59P2-984.18 do Phạm Hồ Uyên T phạm tội mà có, cụ thể: Khi T chiếm đoạt trái phép được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 59P2-984.18 (do B tự thay bằng biển số giả 59E2-044.22) của chị Ngô Thanh H4 tại trước tiệm mua bán quần áo số 67, đường Bùi Dương Lịch, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân vào ngày 14/01/2020 thì đã bán cho Nguyễn Trung B với giá 8.000.000 đồng. Trước khi mua xe, B biết rõ là xe do người khác phạm tội mà có, nhưng không biết cụ thể ai là người chiếm đoạt chiếc xe này và do bán rẻ nên mới mua để bán lại kiếm lời thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Sau đó vào ngày 20/07/2020, khi T chiếm đoạt trái phép được chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng nâu, biển số 59G2-300.18 (bị thay bằng biển số giả 59S2-020.20) của anh Nguyễn Thanh B tại Quán cà phê Napoli, số 973, đường Nguyễn Anh Thủ, Quận 12 thì T cũng bán chiếc xe này cho B với giá 12.000.000 đồng và lúc mua xe, B biết rõ là xe do người khác phạm tội mà có, nhưng không biết ai là người chiếm đoạt và do bán rẻ nên mới mua để bán lại kiếm lời thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

2.5. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ, đã giải quyết một số vật chứng khác, cụ thể như sau:

2.5.1. Về phần của Nguyễn Văn H1:

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 59G1-276.48, số máy KF41E1536638, số khung MH1KF4111 KK536219 thì qua kết quả xác minh, anh Nguyễn Ngọc Giàu là chủ sở hữu của chiếc xe này và xe có biển số thật 59N3-256.77; còn biển số xe 59G1-276.48, theo kết luận giám định là giả. Vào khoảng thời gian từ ngày 20 đến ngày 24/9/2020, tại quán cà phê vông, trước Cơ sở Long Linh, Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, các tên Nguyễn Cẩm Duy và Hoàng (không rõ lai lịch) đã lấy chiếc xe này của anh Giàu. Sau tên Hoàng tháo biển số xe 59N3-256.77 ra vớt bỏ mất rồi gắn biển số giả 59G1-276.48 vào và bán cho tên Duy với giá 12.000.000 đồng; ngày 11/10/2020,

tên Duy nhờ tên Cường (không rõ lai lịch) làm Giấy đăng ký xe giả biển số 59G1-276.48. Sau đó vào ngày 14/10/2020, tên Duy điều khiển xe mô tô biển số 59G1-276.48 đến tiệm sửa xe của Hậu nhờ tìm người bán dùm với giá 25.000.000 đồng thì bị Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân bắt giữ cùng với vật chứng giao cho Cơ quan điều tra - Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giải quyết theo thẩm quyền;

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter (không có biển số), số khung RLCUG0610JY696009, số máy G3D4E724137. Qua xác minh theo số máy, số khung thì: Chiếc xe này có biển số 71B3-676.99 và do chị Nguyễn Thị Lan đứng đứng tên sở hữu, giao xe cho con trai chị là anh Trịnh Thanh Khiêm sử dụng đến ngày 07/10/2020, bị mất xe tại nhà số C5/21C, đường Lê Đình Chi, Ấp 3, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh. Còn Hậu khai chiếc xe này, do tên Khánh (không rõ lai lịch) đưa đến vào tiệm sửa xe của bị can Hậu ngày 12/10/2020 để sửa chữa và đang trong quá trình sửa thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ. Căn cứ vào trình báo việc xe bị mất của anh Trịnh Thanh Khiêm nên ngày 26/10/2020, Cơ quan điều tra-Công an huyện Bình Chánh đã khởi tố vụ án hình sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Còn Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân đã ra thông báo và bàn giao chiếc xe cho Cơ quan điều tra-Công an huyện Bình Chánh giải quyết theo thẩm quyền;

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 90B1-967.35, số máy JF46E6060128, số khung RLHJF461XEZ134804 và Giấy đăng ký xe do anh Vũ Xuân Quân đứng tên. Theo kết quả ủy thác điều tra, đã xác định: Vào khoảng tháng 07/2020, anh Quân có sử dụng xe làm phương tiện đi giám sát công xây dựng tại tỉnh Hưng Yên và đã bị lấy mất; lúc này, do trời tối và bận việc xe nên anh Quân không Công an trình báo; đồng thời, do chỉ mới đến đó 01 lần nên cũng không biết thuộc xã, huyện nào mà chỉ biết là tỉnh Hưng Yên. Thực trạng chiếc xe này do Vương nhận cầm cố với giá 10.000.000 đồng của Hậu để làm phương tiện đi lại. Còn Hậu khai, trước đó đã nhận cầm cố với giá 9.000.000 đồng của người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) và khi đó, không biết xe do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho anh Quân;

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59C2-467.61, số máy G427104255, số khung RLSBG41J0E1014222. Theo kết quả xác minh, xe do chị Đặng Kim Hiền đứng tên sở hữu và đã bán lại cho Võ Phúc Tiên có hợp đồng mua bán xe. Về thực trạng của xe, do X mua của người ở Ninh Thuận (không rõ lai lịch) với giá 14.000.000 đồng vào đầu tháng 10/2020 và trước ngày bị bắt khoảng 02 tuần, X bán xe cho Hậu có kèm theo Giấy đăng ký xe; riêng việc mua bán có lập hợp đồng công chứng giữa chị Hiền và anh Tiên. Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân đã ủy thác điều tra cho Công an huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xác định được vào tháng 7/2020, anh Tiên có mua xe này với giá 23.000.000 đồng rồi sau đó đã bán xe cho Đặng Ngọc Tiến (không rõ lai lịch) và do xe không có nguồn gốc rõ ràng nên còn bị tạm giữ;

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Future 125i, biển số 60F2-196.52, số máy và số khung bị mài mất được Hậu khai: Thông qua tên Tùng (không rõ lai lịch) giới thiệu gặp người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực ngã tư Hàng

Xanh, thuộc quận Bình Thạnh mua xe này với giá 7.000.000 đồng vào ngày 12/10/2020; trước khi mua, Hậu biết tên Tùng là người chuyên môi giới mua bán xe do người khác phạm tội mà có nên có trả công cho Tùng 200.000 đồng; sau khi mua được xe, Hậu đưa xe về tiệm sửa xe và chưa kịp bán để kiếm lời thì bị Công an kiểm tra tạm giữ;

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu MIKADO, biển số 62K5-1652, số máy HD1P53FMH-00169771, số khung XS110-500000239. Theo kết quả xác minh, xe do bà Đặng Thị Huyền đứng tên sở hữu và đã bán lại cho anh Lê Văn Châu Tiến với giá 2.500.000 đồng vào cuối năm 2015; anh Tiến sử dụng đến tháng 9/2020, bán xe lại cho Nguyễn Văn Giang với giá 1.000.000 đồng; vào đầu tháng 10/2020, anh Giang đưa xe đến tiệm sửa xe của Hậu sửa, nhưng chưa sửa xong thì bị Công an kiểm tra tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại xe và Giấy đăng ký xe này cho anh Giang;

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Ultimo, biển số 59H1-283.81, số máy 23B3-035099, số khung RLCM23B30-9Y035099. Theo kết quả xác minh, xe do anh Nguyễn Hồng Quang đứng tên sở hữu và đã bỏ địa phương đi đâu không rõ từ năm 2016. Còn Hậu khai, xe này không phải của Hậu và cũng không biết của ai để đó nên Cơ quan điều tra bàn giao xe cho Công an phường An Lạc A, quận Bình Tân để xử lý theo diện xe vắng chủ. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, số thuê bao 0944969722 của Hậu, do có liên quan đến các hành vi trên nên còn bị tạm giữ.

2.5.2. Về phần của Bành Văn X:

- Đối với chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate, biển số 59N2-398.84, số máy F4E8-111366, số khung RLSCF4EX0D0101300 kèm theo Giấy đăng ký xe. Theo kết quả xác minh, xe do chị Nguyễn Thị Ánh Nguyệt đứng tên sở hữu và đã cho cháu ruột là anh Nguyễn Phi Thắng mượn sử dụng để đi học; vào ngày 13/07/2020, do cần tiền nên anh Thắng cầm xe và Giấy xe giá 6.000.000 đồng tại Tiệm cầm đồ Thiện Bình; còn chủ Tiệm là anh Lư Hán Thành thừa nhận là người trực tiếp cầm xe của anh Thắng; còn anh Thắng trước khi cầm xe có hỏi và được sự đồng ý của chị Nguyệt. Tuy nhiên, do Tiệm cầm đồ ngưng hoạt động và trả lại mặt bằng nên anh Thành đã gửi xe và Giấy đăng ký xe lại cho X cất giữ; sau đó, Thành có yêu cầu trả xe lại cho anh Thắng, còn số tiền 6.000.000 đồng hai bên tự thỏa thuận giải quyết. Qua xem xét, Cơ quan điều tra đã giao trả xe và Giấy đăng ký xe lại cho chị Nguyệt.

- Đối với 27 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số gồm: 18G1-201.57, 71C4-254.89, 63AD-018.80, 60AM-008.25, 51U9-6017, 68K5-0129, 60R1-6191, 51T9-0653, 60H1-210.98, 98N9-1157, 72L5-8022, 72X3-0950, 70N1-6892, 81K3-6184, 54Y8-8968, 89B1-510.78, 60K6-9481, 29M8-7146; 60B3-639.40; 52X4-3472; 52Z9-9465; 52X3-3913; 47F1-427.17; 66F4-9212, 59T2-173.12, 62L1-464.68 và 68EA-006.02. X khai, đã mua tất cả các giấy này của người (không rõ lai lịch) trên mạng xã hội giá 1.300.000 đồng vào cuối tháng 9/2020 nhằm mục đích để bán lại kiếm lời, nhưng chưa bán được cho ai thì bị Công an kiểm tra thu giữ. Theo Kết luận giám định số: 2509/KLGD, ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an TP.Hồ Chí Minh, kết luận: Các

giấy đăng ký xe biển số: 51U9-6017, 51T9-0653, 54Y8-8968, 52X4-3472, 52Z9-9465; 52X3-3913, 59T2-173.12 là giấy thật. Các giấy đăng ký xe biển số: 18G1-201.57, 71C4-254.89, 63AD-018.80, 60AM-008.25, 68K5-0129, 60R1-6191, 60H1-210.98, 98N9-1157, 72L5-8022, 72X3-0950, 70N1-6892, 81K3-6184, 89B1-510.78, 60K6-9481, 29M8-7146, 60B3-639.40, 47F1-427.17; 66F4-9212, 62L1-464.68 và 68EA-006.02 không đủ cơ sở xác định là thật hay giả nên ngày 22/6/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ việc này và tạm giữ các Giấy chứng nhận đăng ký xe trên để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với 05 biển số xe mô tô gồm: 47H1-529.08, 68T1-512.22, 59N3-235.90, 93L1-268.89 và 86B8-267.75, do X nhặt được ở ngoài đường rồi mang về cất giữ để bán ve chai và theo kết quả giám định đều là giả. Còn 05 ổ khóa xe các loại, X khai mua ở chợ Tân Thành với giá 350.000 đồng để bán lại cho người khác kiếm lời, nhưng chưa bán được cho ai. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung xanh đậm, số thuê bao 0332582096 có sử dụng liên lạc mua bán xe do người khác phạm tội mà có nên tất cả còn bị tạm giữ.

2.5.3. Về phần của Nguyễn Chí P: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, biển số 59N1-247.55, số máy JF45E-0097925, số khung RLHJF4508 DY062563, do Phong mua vào ngày 13/10/2020 của người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 6.500.000 đồng và không có Giấy đăng ký xe; còn qua xác minh thì không xác định được chủ sở hữu của xe là ai. Còn 02 biển số xe mô tô 54T5-0450 và 47B1-964.39, do Phong đã nhặt được trên đường hẻm vào phòng trọ rồi mang về cất giữ, nhưng chưa biết làm gì và theo giám định đều là giả. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đen, số thuê bao 0767590991, do Phong có sử dụng liên lạc mua bán xe do người khác phạm tội mà có nên tất cả còn bị tạm giữ.

2.5.4. Về phần của Phan Trần Đại V: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số thuê bao 0774060329, do có sử dụng liên lạc mua bán xe do người khác phạm tội mà có nên còn bị tạm giữ.

2.5.4. Về phần của Nguyễn Trung B:

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 50N1-790.81, số máy JF63E-2474989, số khung RLHJF6313KZ014046. Theo kết quả xác minh, xe do em gái của T là chị Phạm Hồ Bích Truyện đứng tên sở hữu và vào ngày 13/10/2020, do T cần tiền tiêu xài gấp nên chị có cho T mượn chiếc xe này để cầm Nguyễn Trung B lấy 10.000.000 đồng, nhưng do B yêu cầu xem xét trả chiếc xe lại cho chị Truyện, còn số tiền cầm xe 10.000.000 đồng thì B và T sẽ tự thỏa thuận giải quyết nên Cơ quan điều tra đã giao trả xe cho chị Truyện. Còn 03 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64B2-018.26, 64K5-9948 và 55X9-1945, do B khai nhận nhặt được trên Phố đi bộ Nguyễn Huệ, Quận 1 rồi mang về nhà cất giữ thì theo giám định đều là giấy thật; riêng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XR, số thuê bao 0901221250, do B có sử dụng liên lạc mua bán xe do người khác phạm tội mà có nên tất cả còn bị tạm giữ;

- Riêng 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 50N1-790.81 và 71B2-548.43, Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân đã chuyển cho Cơ quan điều tra-Công an huyện Hóc Môn để giải quyết theo thẩm quyền.

3. Về hành vi “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” của Nguyễn Trung B, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Chí P.

Trong quá trình điều tra, ngoài hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có thì B, Hậu và Phong còn có hành vi mua Giấy đăng ký xe có kèm theo biển số giả nhằm hợp pháp hóa cho các xe đã mua do người khác phạm tội mà có để bán, cụ thể như sau:

3.1. Đối với Nguyễn Trung B: Sau khi mua được chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59P2-984.18 của T do chiếm đoạt được của chị Ngô Thanh H4 với giá 8.000.000 đồng vào khoảng cuối tháng 01/2020 thì, do thấy xe còn mới nên mua để làm phương tiện đi lại nên thông qua mạng xã hội, B đặt hàng mua biển số xe giả 59E2-044.22 với giá 200.000 đồng để gắn vào xe thay biển số thật rồi sau đó có người (không rõ lai lịch) chạy xe Grab mang biển số xe đến nhà số 160/20/14 Đường Số 11, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân giao cho B và nhận tiền 200.000 đồng. Đến cuối tháng 7/2020, B tiếp tục mua chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 59G2-300.18 với giá 12.000.000 đồng của T do chiếm đoạt được của anh Nguyễn Thanh B mà có. Sau đó thông qua mạng xã hội, B liên hệ với người (không rõ lai lịch) đặt mua Giấy đăng ký xe có kèm theo biển số xe giả 59S2-020.20 đứng tên Nguyễn Huy Hùng với giá 700.000 đồng để sử dụng; đến khoảng 01 tuần sau, có người (không rõ lai lịch) chạy xe Grab mang Giấy Giấy xe đăng ký xe và biển số xe đến giao cho B và nhận tiền 700.000 đồng.

3.2. Đối với Nguyễn Văn H1: Sau khi mua được chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 (xe của anh Nguyễn Đình Thuận bị mất tại thành phố Thủ Đức) của Phong với giá 9.500.000 đồng vào ngày 08/10/2020 thì khoảng giữa tháng 10/2020, Hậu liên hệ người bạn tên Long (không rõ lai lịch và quen biết thông qua mạng xã hội) đặt mua Giấy đăng ký xe có kèm theo biển số 94D1-472.79 với giá 1.000.000 đồng để sử dụng; đến khoảng 01 tuần sau, có người (không rõ lai lịch) chạy xe Grab mang Giấy xe đăng ký xe đứng tên Võ Văn Bình và biển số xe đến giao cho Hậu và nhận tiền 1.000.000 đồng. Vật chứng đã thu giữ là Giấy đăng ký xe và đứng tên Võ Văn Bình và 01 biển số xe 94D1-472.79.

3.3. Đối với Nguyễn Chí P: Sau khi mua được chiếc xe mô tô, hiệu Honda, loại Lead, biển số 59N1-247.55 của người (không rõ lai lịch) thông qua mạng xã hội với giá 6.500.000 đồng vào ngày 13/10/2020 thì, do xe không có giấy tờ nên đặt mua Giấy đăng ký xe giả có biển số 59N1-247.55 của tên B (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng rồi đến ngày 15/10/2020, có người (không rõ lai lịch) chạy xe Grab mang Giấy xe đăng ký xe đứng tên Phạm Thị Bích đến giao cho Phong và nhận tiền 500.000 đồng. Qua tra cứu, không làm rõ được nguồn gốc của chiếc xe này nên còn tạm giữ xe cùng với Giấy đăng ký xe có biển số 59N1-247.55 đứng tên Phạm Thị Bích.

Tại bản Kết luận giám định số: 2436/KLGĐ-TT, ngày 03/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy”, đứng tên Võ Văn Bình, biển số 94D1-472.79”; “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, đứng tên Nguyễn Huy Hùng, biển số 59S2-020.20; “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, đứng tên Phạm Thị Bích, biển số 59N1-247.55” là giả. Còn “biển số xe 94D1-472.79, biển số xe 59E2-044.22, biển số xe 59S2-020.20” là giả.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hồ Uyên T, Nguyễn Trung B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Chí P, Phan Trần Đại V và Bành Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như vừa nêu trên. Các lời khai này phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận:

- Đối với Phạm Hồ Uyên T: Vào ngày 14/01/2020, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision biển số 59P2-984.18 trị giá 26.000.000 đồng của chị Ngô Thanh H4 tại trước tiệm bán quần áo số 67, đường Bùi Dương Lịch, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân và đã thu lợi bất chính được 8.000.000 đồng. Đồng thời, trong các ngày 20/7/2020, 02/8/2020, 06/8/2020, 23/10/2020 tại các phường Bình Trị Đông A, Bình Hưng Hòa B, thuộc quận Bình Tân; phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 và xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh thì T còn có hành vi dùng thuốc an thần, gây ngủ hiệu Rotunda (Rotundin-30mg) cho các bị hại uống gây ra ngủ say làm cho các bị hại lâm vào tình trạng không thể kháng cự nhằm chiếm đoạt tài sản, trong đó: Tài sản của anh Nguyễn Thanh B trị giá 47.500.000, của anh Sơn Rách T4 trị giá 52.725.000 đồng, của anh Đặng Thanh L2 trị giá 34.700.000 đồng và của của chị Lê Thị V trị giá 20.000.000 đồng (Tổng giá trị tài là 154.925.000 đồng và đã thu lợi bất chính được 12.000.000 đồng). Ngoài ra vào khoảng từ 14 giờ đến 16 giờ 15 phút ngày 20/7/2020, T có thêm hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của anh B tại địa bàn xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

- Đối với Nguyễn Trung B: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 10 năm 2020, biết rõ rằng chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 trị giá 22.000.000 đồng; chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 59G2-300.18 trị giá 47.500.000 đồng và chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59P2-984.18 trị giá 26.000.000 đồng do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ, môi giới tiêu thụ (tổng trị giá 03 chiếc xe này là 95.500.000 đồng và thu lợi được 500.000 đồng); đồng thời từ tháng 01/2020 đến tháng 7/2020, B còn có thêm hành vi thuê người người làm giả Giấy đăng ký xe 59S2-020.20 có kèm theo biển số xe 59S2-020.20 và biển số xe 59E2-044.22 dùng để sử dụng theo xe, còn nếu có bán xe thì sẽ bán được giá cao.

- Đối với Nguyễn Văn H1: Trong khoảng thời gian đầu tháng 10 đến giữa tháng 10 năm 2020, biết rõ rằng 03 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59U1-427.38 trị giá 16.000.000 đồng; chiếc xe hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 trị giá 22.000.000 đồng và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68B1-182.26 trị giá 8.000.000 đồng do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ (tổng trị giá 03 chiếc xe này là 46.000.000 đồng và chưa thu lợi); đồng thời vào khoảng tháng 10 năm 2020, H1 có thêm hành vi thuê người khác làm giả Giấy đăng ký xe biển số 94D1-472.79 kèm theo biển số xe 94D1-472.79 dùng để sử dụng theo xe, còn nếu có bán xe thì sẽ bán được giá cao.

- Đối với Nguyễn Chí P: Vào ngày 07/10/2020, tại khu vực Cầu Suối, thuộc xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Phong biết rõ rằng chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 trị giá 22.000.000 đồng do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ và thu lợi bất chính được 500.000 đồng. Vào ngày 13/10/2020, tại E15/5 tổ 15, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình

Chánh, bị can Nguyễn Chí P có hành vi thuê người làm giả Giấy đăng ký xe biển số 59N1-247.55 dùng để khi sử dụng theo xe, còn nếu có bán xe thì sẽ bán được giá cao.

- Đối với Phan Trần Đại V: Vào ngày 14/10/2020, tại đường Châu Văn Liêm, Quận 5. Vương biết rõ rằng chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59U1-427.38 trị giá 16.000.000 đồng do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ (tuy đã bán xe cho Hậu, nhưng do chưa nhận được tiền nên chưa thu lợi).

- Đối với Bành Văn X: Vào ngày 06/10/2020, tại khu vực cầu vượt An Sương, Quận 12. X biết rõ rằng chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 trị giá 22.000.000 đồng do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ và thu lợi bất chính được 1.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 222/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Hồ Uyên T, Nguyễn Trung B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Chí P, Phan Trần Đại V và Bành Văn X ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với đối bị cáo T về các tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 và “Cướp tài sản”, theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo B, Hậu và Phong cùng về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 323 và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Vương và X cùng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, trong đó bị cáo Vương theo điểm đ khoản 2, còn bị cáo X theo khoản 1 cùng Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Hồ Uyên T, Nguyễn Trung B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Chí P, Phan Trần Đại V và Bành Văn X đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như toàn bộ nội dung Cáo trạng đã nêu và truy tố. Đồng thời, không có ý kiến gì đến Kết luận định giá tài sản, giám định và việc giải quyết vật chứng; riêng bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh B với số tiền theo như yêu cầu đã đưa là 30.000.000 đồng, anh T4 9.000.000 đồng, anh L2 2.700.000 đồng và chị V 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo bị cáo Phạm Hồ Uyên T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của chị Ngô Thanh H4 trị giá 26.000.000 đồng (đã thu lợi bất chính được 8.000.000 đồng) và dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Nguyễn Thanh B là số tiền 30.000.000 đồng; ngoài ra, bị cáo T còn đã 04 lần thực hiện hành vi dùng thuốc an thần, gây ngủ hiệu Rotunda (Rotundin-30mg) cho các bị hại uống làm họ lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại, trong đó: Tài sản của anh Nguyễn Thanh B trị giá 47.500.000 đồng, của anh Sơn Rách T4 trị giá 52.725.000 đồng, tài sản của anh Đặng Thanh L2 trị giá 34.700.000 đồng và tài sản của chị Lê Thị V trị giá 20.000.000 đồng (tổng trị giá tài sản 154.925.000 đồng, đã thu lợi bất chính được 12.000.000 đồng và phải chịu tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên"). Còn đối với bị cáo Nguyễn Trung B biết rõ rằng chiếc xe mô tô hiệu Suzuki,

loại Raider, biển số 59P1-907.07 trị giá 22.000.000 đồng; chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 59G2-300.18 trị giá 47.500.000 đồng và chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59P2-984.18 trị giá 26.000.000 đồng đều do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ, môi giới tiêu thụ (tổng trị giá 03 chiếc xe là 95.500.000 đồng, thu lợi được 500.000 đồng và phải chịu tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên"); ngoài ra, bị cáo B còn có thêm hành vi thuê người khác làm giả Giấy đăng ký xe 59S2-020.20 kèm theo biển số xe 59S2-020.20 và biển số xe 59E2-044.22 để sử dụng theo xe. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 biết rõ rằng chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59U1-427.38 trị giá 16.000.000 đồng; chiếc xe hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 trị giá 22.000.000 đồng và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68B1-182.26 trị giá 8.000.000 đồng đều do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ (tổng trị giá 03 chiếc xe này là 46.000.000 đồng, chưa thu lợi và phải chịu tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên"); ngoài ra, bị cáo Hậu còn có thêm hành vi thuê người khác làm giả Giấy đăng ký xe biển số 94D1-472.79 kèm theo biển số xe 94D1-472.79 để sử dụng theo xe. Đối với bị cáo Nguyễn Chí P, biết rõ rằng chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 trị giá 22.000.000 đồng do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ và thu lợi bất chính được 500.000 đồng; ngoài ra, bị cáo Phong còn có thêm hành vi thuê người khác làm giả Giấy đăng ký xe biển số 59N1-247.55 để sử dụng theo xe. Riêng bị cáo Phan Trần Đại V biết rõ rằng chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59U1-427.38 trị giá 16.000.000 đồng do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ (tuy đã bán xe cho bị cáo Hậu, nhưng do chưa nhận được tiền nên chưa thu lợi) và thuộc tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm"; còn bị cáo Bành Văn X biết rõ rằng chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 trị giá 22.000.000 đồng do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ và thu lợi bất chính được 1.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo X mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với "Tội cướp tài sản"); Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T với mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 11 năm đến 12 năm tù về "Tội cướp tài sản"; đồng thời, tổng hợp hình phạt chung của cả 03 tội và 03 năm 03 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2022/HS-ST ngày 02-8-2022, của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Áp dụng khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"); Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo B với mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và từ 01 năm đến 01 năm

06 tháng tù về “Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; đồng thời, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội và 03 năm 03 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2022/HS-ST ngày 02-8-2022, của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Áp dụng khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”); Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hậu với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về “Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; đồng thời, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội. Áp dụng khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phong với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về “Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; đồng thời, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vương với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo X với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đối với số tiền thu lợi bất chính, đề nghị buộc bị cáo T nộp lại số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo B 500.000 đồng, bị cáo Phong 500.000 đồng và bị cáo X 1.000.000 đồng. Còn về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường thiệt hại cho anh B với số tiền 30.000.000 đồng, anh T4 9.000.000 đồng, anh L2 2.700.000 đồng và chị V 20.000.000 đồng; riêng về vật chứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo B, Luật sư Lâm Quốc Việt thống nhất về tội danh “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và điều khoản truy tố đối với bị cáo; riêng “Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” thì không đồng ý, bởi do bị cáo chưa sử dụng giấy giả đó thực hiện hành vi trái pháp luật. Ông Việt nêu lên một số tình tiết giảm nhẹ để bào chữa cho bị cáo, cụ thể như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; còn phải nuôi dưỡng con nhỏ và mẹ già nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án thấp hơn Kiểm sát viên đề nghị.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Phạm Hồ Uyên T, Nguyễn Trung B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Chí P, Phan Trần Đại V và Bành Văn X tại phiên tòa hôm nay cho thấy:

- Đối với bị cáo T: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59P2-984.18 của chị Ngô Thanh H4 tại tiệm bán quần áo số 67, đường Bùi Dương Lịch, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân. Sau đó, do có ý định chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Thanh B từ trước nên vào khoảng 14 giờ đến 16 giờ 15 phút ngày 20/7/2020, tại Quán cà phê Suối Mơ, số 146, đường Nguyễn Ảnh Thủ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn; bị cáo T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách: Giả vờ nói với anh B có người muốn bán chiếc xe SH (sản xuất tại Ý) với giá 180.000.000 đồng, bị cáo chỉ có 150.000.000 đồng, rủ anh B góp thêm 30.000.000 đồng để mua xe giao cho anh B quản lý rồi tìm người bán lại kiếm lời, làm cho anh B tin đó là sự thật nên đã đưa cho bị cáo 30.000.000 đồng; ngoài ra, bị cáo T còn đã 04 lần có hành vi dùng thuốc an thần, gây ngủ hiệu Rotunda (Rotundin-30mg) cho các bị hại uống quá liều theo chỉ định, chờ đến khi thuốc phát huy tác dụng thì các bị hại sẽ ngủ say là dùng thủ đoạn khác làm cho các bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản và đã đạt được mục đích cụ thể như sau: *Lần thứ nhất*, vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/7/2020 là chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng nâu, biển số 59G2-300.18 (bị thay bằng biển số giả 59S2-020.20) và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 của anh Nguyễn Thanh B tại Quán cà phê Napoli, số 973, đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12; *lần thứ hai*, vào khoảng 11 giờ ngày 02/8/2020 là chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150cc, biển số 84G1-604.71 (bị thay bằng biển số giả 71B2-548.43) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo của anh Sơn Rách T4 tại Quán cà phê Bolero, số A9/23A, Ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh; *lần thứ ba*, ngày 06/8/2020 là chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, biển số 71B3-568.87 (bị thay bằng biển số giả 71B2-408.67), 01 chiếc điện thoại hiệu Redmi Note 7 và 01 cái ví bên trong có giấy tờ tùy thân cùng với số tiền 700.000 đồng của anh Đặng Thanh L2 tại Quán cà phê Bến Xưa, số 932, đường Quốc Lộ 1A, Khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân; *lần thứ tư*, vào ngày 23/10/2020 là số tiền 12.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno của chị Lê Thị V tại nhà số 48/94, Đường Số 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân.

- Đối với bị cáo B: Không hứa hẹn gì trước mà biết rõ rằng các xe mô tô của người bán đều do phạm tội mà có, nhưng vẫn thực hiện hành vi mua, môi giới bán cụ thể như sau: *Lần thứ nhất*, vào ngày 14/01/2020 mua chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59P2-984.18 của bị cáo T bán với giá 8.000.000 đồng tại nhà số 160/20/14, Đường Số 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân; *Lần thứ hai*, vào ngày 20/7/2020 mua chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 59G2-300.18 của bị cáo T bán với giá 12.000.000 đồng tại bãi đất trống, cạnh nhà số 385,

đường Phạm Đăng Giảng, Khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân; *lần thứ ba*, vào các ngày 07 và 08/10/2020 môi giới cho bị cáo X bán chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 cho bị cáo Phong với giá 8.500.000 đồng rồi sau đó tiếp tục môi giới cho bị cáo Phong bán xe lại cho bị cáo Hậu với giá 9.500.000 đồng tại quán cà phê vỉa hè trên đường Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân. Ngoài ra vào khoảng thời gian từ tháng 01 đến 07/2020, bị cáo còn có thêm hành vi thuê người khác làm giả Giấy đăng ký xe 59S2-020.20 kèm theo biển số xe 59S2-020.20 và biển số xe 59E2-044.22 để sử dụng theo xe; trong khi đó, theo khoản 3 Điều 53 Luật giao thông đường bộ quy định “Xe cơ giới phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”, nghĩa là phải có Giấy đăng ký xe hợp pháp nên việc bị cáo sử dụng giấy tờ trên theo xe là đã thực hiện hành vi trái pháp luật.

- Đối với bị cáo Hậu: Không hứa hẹn gì trước mà biết rõ rằng các xe mô tô của người bán đều do phạm tội mà có, nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán cụ thể như sau: *Lần thứ nhất*, vào ngày 08/10/2020 mua chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 của bị cáo Phong với giá 9.500.000 đồng tại quán cà phê vỉa hè trên đường Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân; *lần thứ hai*, vào ngày 11/10/2020 mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68B1-182.26 của tên Nguyễn Cẩm Duy (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng tại nhà số 19, Đường Số 4, Khu phố 2, phường An Lạc A, quận Bình Tân; *lần thứ ba*, vào ngày 14/10/2020 mua chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59U1-427.38 của bị cáo Vương với giá 7.500.000 đồng tại nhà số 19, Đường Số 4, Khu phố 2, phường An Lạc A, quận Bình Tân. Ngoài ra vào tháng 10/2020, bị cáo còn có thêm hành vi thuê người khác làm giả Giấy đăng ký xe biển số 94D1-472.79 kèm theo biển số xe 94D1-472.79 để sử dụng theo xe; trong khi đó, theo khoản 3 Điều 53 Luật giao thông đường bộ quy định “Xe cơ giới phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”, nghĩa là phải có Giấy đăng ký xe hợp pháp nên việc bị cáo sử dụng giấy tờ trên theo xe là đã thực hiện hành vi trái pháp luật.

- Đối với bị cáo Phong: Không hứa hẹn gì trước với bị cáo X mà vào ngày 07/10/2020, bị cáo Phong biết rõ rằng chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 của bị cáo X bán là do phạm tội mà có, nhưng vẫn thực hiện hành vi mua với giá 8.500.000 đồng rồi đến ngày 08/10/2020, bị cáo Phong đã bán chiếc xe này lại cho bị cáo Hậu với giá 9.500.000 đồng tại quán cà phê vỉa hè trên đường Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân. Ngoài ra vào ngày 13/10/2020, còn có thêm hành vi thuê người khác làm giả Giấy đăng ký xe biển số 59N1-247.55 để sử dụng theo xe; trong khi đó, theo khoản 3 Điều 53 Luật giao thông đường bộ quy định “Xe cơ giới phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”, nghĩa là phải có Giấy đăng ký xe hợp pháp nên việc bị cáo sử dụng giấy tờ trên theo xe là đã thực hiện hành vi trái pháp luật.

- Đối với bị cáo Vương: Không hứa hẹn gì trước với tên Phong (không rõ lai lịch) mà vào ngày 14/10/2020, bị cáo Vương biết rõ rằng chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59U1-427.38 của tên này bán là do phạm tội mà có, nhưng vẫn thực hiện hành vi mua với giá 6.500.000 đồng khu vực đường Châu Văn Liêm, Quận 5 rồi ngay sau đó, bị cáo Vương đã bán lại cho bị cáo Hậu với giá

7.500.000 đồng tại nhà số 19, Đường Số 4, Khu phố 2, phường An Lạc A, quận Bình Tân.

- Đối với bị cáo X: Không hứa hẹn gì trước với tên Huê (không rõ lai lịch) mà vào ngày 06/10/2020, bị cáo X biết rõ rằng chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 của tên này bán là do phạm tội mà có, nhưng vẫn thực hiện hành vi mua với giá 7.500.000 đồng rồi đến ngày 07/10/2020, bị cáo X đã bán xe lại cho bị cáo Phong với giá 8.500.000 đồng tại khu vực Cầu Suối, thuộc xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh.

[3] Theo các Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS, ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Bình Tân, chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno trị giá 8.000.000 đồng (của chị V); số: 271/KL-HĐĐGTS, ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 1, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59U1-427.38 trị giá 16.000.000 đồng (các bị cáo Hậu và Vương); số: 2092/KL-HĐĐGTS, ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức, chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 59P1-907.07 trị giá 22.000.000 đồng (các bị cáo B, Hậu, Phong và X); số: 1356/KL-HĐĐGTS, ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Bình Tân, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, biển số 71B3-568.87 trị giá 32.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại hiệu Redmi Note 7 trị giá 2.000.000 đồng (tổng trị giá 34.000.000 đồng của anh L2); số: 425/KL-HĐĐGTS, ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 12, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng nâu, biển số 59G2-300.18 trị giá 47.500.000 đồng (riêng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 không đủ cơ sở định giá do thiếu thông số kỹ thuật và của anh B); số: 20/KL-HĐĐGTS, ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Bình Tân, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59P2-984.18 trị giá 26.000.000 đồng (của chị H4); số: 659/KL-HĐĐGTS, ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh, chiếc điện thoại di động hiệu Oppo không đủ cơ sở định giá do thiếu thông số kỹ thuật, riêng chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150cc, biển số 84G1-604.71 trị giá 52.725.000 đồng (của anh T4); số: 200/KL-HĐĐGTS, ngày 23/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Bình Tân, chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68B1-182.26 trị giá 8.000.000 đồng (của bị cáo Hậu). Theo các công văn số: 77/CV-DPTU2 và 78/CV-DPTU2 cùng ngày 26/4/2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 2 thì: “Sản phẩm thuốc Rotunda” (Rotundin-30mg) có tác dụng trị “Mất ngủ do các nguyên nhân khác nhau”; Liều dùng người lớn: An thần, gây ngủ: 1-2 viên trước khi đi ngủ. “Do đó, người trưởng thành uống cùng lúc 03 viên thuốc (đã vượt qua liều thông thường) sẽ dẫn đến gây ngủ say”. Thời gian để tiến vào giấc ngủ phụ thuộc vào khả năng hấp thu của người uống (theo lý thuyết là 60 phút); còn “Việc có nhận biết, phản kháng, chống cự được khi người khác có hành vi chiếm đoạt tài sản của mình không thì phải tùy thuộc vào hành động của đối tượng gây án và cơ địa của người uống thuốc”. Theo Bản Kết luận giám định số: 2436/KLGĐ-TT, ngày 03/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Chúng

nhận đăng ký xe mô tô, xe máy”, đứng tên Võ Văn Bình, biển số 94D1-472.79”; “Chúng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, đứng tên Nguyễn Huy Hùng, biển số 59S2-020.20; “Chúng nhận đăng ký xe mô tô, đứng tên Phạm Thị Bích, biển số 59N1-247.55” là giả. Còn “biển số xe 94D1-472.79, biển số xe 59E2-044.22 và biển số xe 59S2-020.20” là giả.

[4] Như đã nêu trên cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ, đã đủ cơ sở xác định bị cáo T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị H4 trị giá 26.000.000 đồng; dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của anh B là số tiền 30.000.000 đồng; ngoài ra, còn đã 04 lần dùng thủ đoạn khác làm cho các bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được và chiếm tài sản của anh B trị giá 47.500.000 đồng, tài sản của anh T4 trị giá 52.725.000 đồng, tài sản của anh L2 trị giá 34.700.000 đồng và tài sản của chị V trị giá 20.000.000 đồng (Tổng trị giá tài sản 154.925.000 đồng). Đối với bị cáo B, đã 03 lần biết rõ rằng tài sản của các người bán với tổng trị giá 95.500.000 đồng là do phạm tội mà có, nhưng vẫn thực hiện hành vi mua, môi giới bán; ngoài ra, bị cáo B còn có thêm hành vi thuê người khác làm giả Giấy đăng ký xe 59S2-020.20 kèm theo biển số xe 59S2-020.20 và biển số xe 59E2-044.22 để sử dụng theo xe. Đối với bị cáo Hậu, đã 03 lần biết rõ rằng tài sản của các người bán với tổng trị giá 46.000.000 đồng do phạm tội mà có, nhưng vẫn thực hiện hành vi mua; ngoài ra, bị cáo Hậu còn có thêm hành vi thuê người khác làm giả Giấy đăng ký xe biển số 94D1-472.79 kèm theo biển số xe 94D1-472.79 để sử dụng theo xe. Đối với bị cáo Phong, biết rõ rằng tài sản của người bán với trị giá 22.000.000 đồng do phạm tội mà có, nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán; ngoài ra, bị cáo Phong còn có thêm hành vi thuê người khác làm giả Giấy đăng ký xe biển số 59N1-247.55 để sử dụng theo xe. Riêng đối với bị cáo Vương, biết rõ rằng tài sản của người bán với trị giá 16.000.000 đồng do phạm tội mà có, nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán và đồng thời, bị cáo đã “Tái phạm”, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”. Còn đối với bị cáo X, biết rõ rằng tài sản của người bán với trị giá 22.000.000 đồng do phạm tội mà có, nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán. Do đó, bị cáo T đã phạm về các tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 và “Cướp tài sản”, theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo B, Hậu và Phong cùng đã phạm về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 323 và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Vương và Xuyên đã phạm cùng về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, trong đó bị cáo Vương theo điểm đ khoản 2, còn bị cáo Xuyên theo khoản 1 cùng Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, những người biết việc, liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang, nhận dạng; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; vật chứng thu giữ được; các kết luận định giá tài sản, kết luận giám định...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và phần lớn lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở

chấp nhận. Riêng Luật sư Lâm Quốc Việt bào cho bị cáo B rằng, bị cáo B không phạm “Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, bởi do bị cáo chưa sử dụng giấy giả đó thực hiện hành vi trái pháp luật nào là không xem hết các quy định khác của pháp luật và đề nghị xử bị cáo B với mức án thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên không chấp nhận. Còn đối với hành vi “Mua bán tài liệu của cơ quan, tổ chức” của bị cáo X có đủ yếu tố cấu thành tội hay không thì được Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Xét các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp, còn biết rõ rằng tài sản do người khác phạm tội mà có là gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật B vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Trong đó, các bị cáo T, B và Hậu với tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với hành vi tương ứng như đã nêu trên nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo X mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s (riêng bị cáo X thêm điểm i) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Xét tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2022/HS-ST ngày 02-8-2022, của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt các bị cáo T và B mỗi người 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù cùng về “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án và hiện bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù của bản án này nên cần phải tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168; khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 174; khoản 5 Điều 323 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*” hoặc “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Các bị cáo đều không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của các bị cáo, trong đó: Bị cáo T 20.000.000 đồng, bị cáo B 500.000 đồng, bị cáo Phong 500.000 đồng và bị cáo X 1.000.000 đồng do các bị cáo đã tiêu xài hết nên cần buộc các bị cáo nộp lại

để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy các bị hại là chị Ngô Thanh H4, anh Nguyễn Thanh B, anh Sơn Rách T4, anh Đặng Thanh L2 và chị Lê Thị V đều có đơn xin vắng mặt. Nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung đơn thì: Chị H4, đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không xét. Riêng anh B yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại với số tiền 30.000.000 đồng, anh T4 9.000.000 đồng, anh L2 2.700.000 đồng cùng với chị V là 20.000.000 đồng và được bị cáo T tự nguyện đồng ý là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[11] Về vật chứng: Do Cơ quan điều tra đã giải quyết được 01 phần như đã nêu trên nên không xét. Riêng đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future 125i, mang biển số 60F2-196.52, bị mài mất số khung, số máy; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, mang biển số 59N1-247.55, số máy JF45E-0097925, số khung RLHJF4508DY062563 (đã qua sử dụng); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, mang biển số 59C1-467.61, số máy G427-104255, số khung RLSB G41J0E 1014222 (đã qua sử dụng), do đều không có nguồn gốc hợp pháp; còn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số thuê bao 0774060329-bị can Vương; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, số thuê bao 0944969722; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, số thuê bao 0767590991-bị can Phong; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng, số thuê bao 0332582096-bị can X; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XR, đã qua sử dụng, số thuê bao 0901221250-bị can B; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, đã qua sử dụng (số emei: 86220080405573517) của các bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tất cả để sung Nhà nước. Còn 05 cái ổ khóa xe các loại của các bị cáo dùng để khóa xe và không còn giá trị sử dụng; 02 cái biển số xe 59G1-276.48 và 94D1-472.79; 05 cái biển số xe 47H1-529.08, 68T1-512.22, 59N3-235.90, 93L1-268.89 và 86B8-267.75; 02 cái biển số xe 59S2-020.20 và 59E2-044.22; 02 cái biển số xe 71B2-408.67 và 71B2-548.43; 02 cái biển số xe 54T4-0450 và 47B1-964.39; 07 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 64K5-9948, 64B2-018.26, 59N1-247.55, 59S2-020.20, 94D1-472.79, 59C2-467.61 và 55X9-1945 là giả, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy. (Riêng 25 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số: 18G1-210.57, 71C4-254.89, 63AD-018.80, 60AM-008.25, 51U9-6017, 68K5-0129, 60R1-6191, 51T9-0653, 60H1-210.98, 98N9-1157, 72L5-8022; 72X3-0950, 70N1-6892, 54Y8-8968, 89B1-510.78, 60K6-9481, 29M8-7146, 52X4-4372, 52Z9-9465, 52X3-3913, 47F1-427.17, 66F4-9212; 59T2-173.12, 62L1-464.68, 68EA-006.02. Cơ quan điều tra đã nhận lại để tiếp tục tạm giữ chờ xử lý sau nên không xét).

[12] Các bị cáo Phạm Hồ Uyên T, Nguyễn Trung B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Chí P, Phan Trần Đại V và Bành Văn X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo T còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với “Tội cướp tài sản”); điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồ Uyên T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cướp tài sản”; buộc bị cáo Phạm Hồ Uyên T phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án này với hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2022/HS-ST ngày 02-8-2022, của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Phạm Hồ Uyên T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 (mười tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-12-2020.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”); điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; buộc bị cáo Nguyễn Trung B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù của bản án này với hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2022/HS-ST ngày 02-8-2022, của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Trung B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-10-2020.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”); điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-10-2020.

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí P 02 (hai) năm tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; buộc bị cáo Nguyễn Chí P phải

chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-10-2020.

1.5. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Trần Đại V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày 20-10-2020.

1.6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bành Văn X 02 (hai) năm tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 20-10-2020 đến ngày 12-11-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Hồ Uyên T bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Thanh B 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, anh Sơn Rách T4 9.000.000 (chín triệu) đồng, anh Đặng Thanh L2 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng và chị Lê Thanh Vân 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Thanh B, anh Sơn Rách T4, anh Đặng Thanh L2, chị Lê Thanh Vân có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Hồ Uyên T chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho anh B, anh T4, anh L2, chị V tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Hồ Uyên T nộp lại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Trung B nộp lại số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, bị cáo Nguyễn Chí P nộp lại số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và bị cáo Bành Văn X nộp lại số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung Nhà nước gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future 125i, mang biển số 60F2-196.52, bị mài mất số khung, số máy; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, mang biển số 59N1-247.55, số máy JF45E-0097925, số khung RLHJF4508DY062563 (đã qua sử dụng); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, mang biển số 59C1-467.61, số máy G427-104255, số khung RLSB G41J0E1014222 (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số thuê bao 0774060329-bị can Vương; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, số thuê bao 0944969722; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, số thuê bao 0767590991-bị can Phong; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng, số thuê bao 0332582096-bị can X; 01 chiếc điện thoại di

động hiệu Iphone XR, đã qua sử dụng, số thuê bao 0901221250-bị can B; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, đã qua sử dụng (số emei: 8622008040 557 3517).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 05 cái ổ khóa xe các loại; 02 cái biển số xe 59G1-276.48 và 94D1-472.79; 05 cái biển số xe 47H1-529.08, 68T1-512.22, 59N3-235.90, 93L1-268.89 và 86B8-267.75; 02 cái biển số xe 59S2-020.20 và 59E2-044.22; 02 cái biển số xe 71B2-408.67 và 71B2-548.43; 02 cái biển số xe 54T4-0450 và 47B1-964.39; 07 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 64K5-9948, 64B2-018.26, 59N1-247.55, 59S2-020.20, 94D1-472.79, 59C2-467.61 và 55X9-1945.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK22/39TAM, ngày 03/12/2021; riêng 25 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy do Cơ quan điều tra đã nhận lại theo Biên giao, nhận vật chứng lập lúc 16 giờ ngày 21/7/2023)

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Phạm Hồ Uyên T, Nguyễn Trung B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Chí P, Phan Trần Đại V và Bành Văn X mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo T còn phải nộp 3.085.000 (ba triệu không trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Phạm Hồ Uyên T, Nguyễn Trung B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Chí P, Phan Trần Đại V và Bành Văn X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại chị Ngô Thanh H4, anh Nguyễn Thanh B, anh Sơn Rách T4, anh Đặng Thanh L2 và chị Lê Thanh Vân vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo T)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái

